MỸ THUẬT ỨNG DỤNG TRONG GIÁO DỤC DI SẢN VĂN HÓA: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

Trịnh Thị Kim Liên
Công ty cổ phần xây dựng - thương mại Đoan Trịnh, TPHCM
Lê Quang Hà
Green Academy, TPHCM
Trần Quang Huy
Công ty TNHH VMG, TPHCM

Tóm tắt: *Mỹ thuật ứng dụng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục di sản văn hóa, giúp học sinh kết nối với các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển kỹ năng sáng tạo. Nghiên cứu này khảo sát kinh nghiệm quốc tế và đề xuất các phương pháp áp dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản tại Việt Nam. Việc tích hợp mỹ thuật vào giảng dạy không chỉ bảo tồn di sản mà còn tạo ra cơ hội học tập sinh động, thúc đẩy nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của di sản văn hóa.*

Từ khóa: *Bảo tồn văn hóa, Giáo dục di sản, Mỹ thuật ứng dụng*

APPLIED FINE ARTS IN CULTURAL HERITAGE EDUCATION: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Trinh Thi Kim Lien
Doan Trinh Construction – Trading Joint Stock Company, Ho Chi Minh City
Le Quang Ha
Green Academy, Ho Chi Minh City
Tran Quang Huy
VMG Co., Ltd., Ho Chi Minh City

Abstract: *Applied arts play a crucial role in heritage education, connecting students with traditional cultural values while fostering creativity. This study examines international experiences and suggests methods for integrating applied arts into heritage education in Vietnam. Incorporating applied arts into teaching not only preserves heritage but also creates dynamic learning opportunities, enhancing community awareness of the importance of cultural heritage.*

Keywords: *Applied arts, Cultural heritage, Heritage education*

Nhận bài: 06/08/2025 *Phản biện: 07/09/2025* *Duyệt đăng: 12/09/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục di sản văn hóa có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ. Tại Việt Nam, dù có một kho tàng di sản văn hóa phong phú, nhưng giáo dục di sản vẫn chưa được chú trọng đầy đủ trong chương trình học chính thức. Một giải pháp hiệu quả để nâng cao nhận thức và tình yêu đối với di sản là ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản. Mỹ thuật ứng dụng giúp học sinh không chỉ khám phá và hiểu sâu về di sản văn hóa mà còn phát triển khả năng sáng tạo và tư duy phản biện thông qua các sản phẩm nghệ thuật mang đậm dấu ấn văn hóa. Nghiên cứu khảo sát các mô hình giáo dục di sản của Anh, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hoa Kỳ, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm. Từ đó, nghiên cứu đề xuất những giải pháp cụ thể để ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản văn hóa tại Việt Nam, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong bối cảnh hiện đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm có liên quan

Mỹ thuật ứng dụng (Applied Art) là một lĩnh vực nghệ thuật kết hợp giữa thẩm mỹ và tính chức năng của các sản phẩm, vật dụng trong đời sống hàng ngày. Theo đó, mỹ thuật ứng dụng không chỉ nhằm mục đích tạo ra những sản phẩm có giá trị thẩm mỹ mà còn phục vụ mục đích sử dụng thực tế. Oxford Reference định nghĩa mỹ thuật ứng dụng là "việc thiết kế hoặc trang trí các vật dụng chức năng để làm cho chúng trở nên đẹp mắt" (Oxford Reference, n.d.). Bassey và Akpan (2020) cũng chỉ ra rằng, mỹ thuật ứng dụng bao gồm các ngành như thiết kế công nghiệp, thiết kế nội thất, đồ họa, thời trang, và các ngành thủ công mỹ nghệ. Đây là các ngành sử dụng những nguyên lý mỹ thuật để tạo ra sản phẩm không chỉ đẹp mắt mà còn tiện dụng trong đời sống.

Giáo dục di sản văn hóa (Heritage Education) là phương pháp giáo dục sử dụng di sản văn hóa như một công cụ để giảng dạy về lịch sử, văn hóa

và truyền thống. Phương pháp này không chỉ giúp học sinh hiểu về di sản, mà còn khuyến khích họ tham gia vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Van Boxtel, Grever và Klein (2016) đã mô tả giáo dục di sản như một phương pháp giảng dạy dựa trên các giá trị văn hóa, kết hợp sự tham gia chủ động với di sản vật chất và vô hình, từ đó hình thành nhận thức và bản sắc văn hóa trong bối cảnh hiện đại.

Tóm lại, có thể hiểu mỹ thuật ứng dụng trong giáo dục di sản văn hóa là việc sử dụng các hình thức nghệ thuật ứng dụng như một công cụ để truyền tải, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Đây là sự kết hợp giữa mỹ thuật ứng dụng và giáo dục di sản, nhằm giúp học sinh không chỉ hiểu về lịch sử và văn hóa mà còn phát triển khả năng sáng tạo thông qua việc áp dụng các nguyên tắc thiết kế và mỹ thuật vào việc bảo tồn di sản. Các hoạt động như thiết kế đồ họa mô phỏng di tích lịch sử, sáng tạo sản phẩm thủ công mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống, hay sử dụng công nghệ số hóa để bảo tồn di sản đều là những phương pháp hiệu quả. Theo Horne (2014), việc sử dụng mỹ thuật ứng dụng trong giáo dục di sản có thể giúp tạo ra sự gắn kết giữa thế hệ trẻ với các giá trị văn hóa, từ đó nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản văn hóa.

2.2. Vai trò của mỹ thuật ứng dụng trong giáo dục di sản văn hóa

Mỹ thuật ứng dụng góp phần nâng cao nhận thức về giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng. Việc sử dụng mỹ thuật ứng dụng giúp người học tiếp cận di sản văn hóa một cách sinh động và dễ hiểu hơn thông qua các sản phẩm sáng tạo, mang tính thẩm mỹ cao nhưng vẫn đảm bảo tính chức năng. Theo Bassey và Akpan (2020), mỹ thuật ứng dụng giúp làm nổi bật các giá trị văn hóa thông qua việc thiết kế các sản phẩm văn hóa mang tính hiện đại, giúp bảo tồn di sản văn hóa trong một bối cảnh thay đổi không ngừng.

Mỹ thuật ứng dụng là phương tiện hiệu quả để kết nối thế hệ trẻ với các giá trị di sản văn hóa. Các hoạt động sáng tạo trong mỹ thuật ứng dụng, như thiết kế đồ họa, chế tác thủ công, hay các sản phẩm nghệ thuật mang tính ứng dụng, có thể tạo ra sự gắn kết giữa học sinh và các di sản văn hóa của dân tộc. Horne (2014) cho rằng, thông qua mỹ thuật ứng dụng, thế hệ trẻ không chỉ học hỏi về lịch sử, mà còn tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

Mỹ thuật ứng dụng trong giáo dục di sản văn hóa còn giúp phát triển kỹ năng sáng tạo và tư duy phản biện cho người học. Khi tham gia vào các hoạt động mỹ thuật ứng dụng, học sinh được khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Van Boxtel, Grever và Klein (2016) nhấn mạnh rằng, việc kết hợp nghệ thuật vào giáo dục di sản giúp học sinh phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy phản biện và khả năng sáng tạo, đồng thời giúp họ hiểu sâu sắc hơn về di sản văn hóa.

Mỹ thuật ứng dụng cũng giúp đưa di sản văn hóa đến gần hơn với công chúng thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại, như thiết kế đồ họa, phim ảnh, hay công nghệ thực tế ảo (VR). Việc áp dụng công nghệ vào các sản phẩm mỹ thuật giúp tái hiện và truyền tải các giá trị văn hóa một cách sinh động và dễ tiếp cận hơn. Horne (2014) đã chỉ ra rằng, công nghệ mới có thể tạo ra những trải nghiệm tương tác, giúp học sinh và cộng đồng tiếp cận di sản văn hóa theo cách sáng tạo và hấp dẫn hơn.

Mỹ thuật ứng dụng trong giáo dục di sản văn hóa còn giúp thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn di sản. Các hoạt động thiết kế, chế tác sản phẩm thủ công hay triển lãm nghệ thuật có thể thu hút sự quan tâm của công chúng và tạo ra sự tham gia rộng rãi từ cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa. Theo nghiên cứu của Oxford Reference (n.d.), các hoạt động nghệ thuật ứng dụng giúp xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa cộng đồng và di sản văn hóa, tạo ra những cơ hội để mọi người cùng nhau tham gia vào việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

2.3. Các hình thức và phương pháp tiếp cận trong việc ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản văn hóa

Thứ nhất, một trong những hình thức phổ biến trong việc ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản là hoạt động trải nghiệm. Các chương trình workshop, triển lãm, hay các khóa học thực hành giúp học sinh tiếp cận và trực tiếp tham gia vào quá trình tạo ra các sản phẩm mỹ thuật. Horne

(2014) chỉ ra rằng, các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hiểu và cảm nhận được các giá trị di sản văn hóa thông qua việc tự tay tạo ra sản phẩm thủ công mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống. Việc tham gia vào các hoạt động này không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng nghệ thuật mà còn củng cố nhận thức về di sản văn hóa.

Thứ hai, tích hợp mỹ thuật vào giảng dạy các môn học khác là một phương pháp hiệu quả trong giáo dục di sản. Ví dụ, giáo viên có thể tích hợp kiến thức lịch sử và văn hóa vào các bài học mỹ thuật, giúp học sinh hiểu sâu hơn về các di sản văn hóa qua việc sáng tạo các sản phẩm nghệ thuật. Theo Van Boxtel, Grever và Klein (2016), việc kết hợp các môn học tạo ra một phương pháp giáo dục toàn diện, khuyến khích học sinh phát triển khả năng kết nối các khái niệm và kỹ năng trong một bối cảnh thực tế.

Thứ ba, sử dụng công nghệ số như thiết kế đồ họa, thực tế ảo (VR), và thực tế tăng cường (AR) cũng là một phương pháp tiếp cận hiện đại để ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản văn hóa. Các công nghệ này cho phép tái hiện các di sản văn hóa một cách sinh động, giúp học sinh trải nghiệm các di tích lịch sử mà không cần rời khỏi lớp học. Horne (2014) cho rằng việc sử dụng công nghệ số không chỉ tăng cường khả năng tiếp cận di sản mà còn tạo ra những trải nghiệm học tập thú vị và hấp dẫn cho học sinh.

Thứ tư, giáo dục di sản qua các phương tiện truyền thông nghệ thuật như phim tài liệu, tranh ảnh, hoặc các dự án thiết kế đồ họa cũng là một phương pháp hiệu quả. Việc sử dụng các sản phẩm truyền thông này giúp giáo viên truyền tải thông điệp về di sản văn hóa một cách trực quan và dễ hiểu. Oxford Reference (n.d.) nhấn mạnh rằng, việc đưa di sản văn hóa vào các phương tiện truyền thông giúp tạo ra một cầu nối giữa các thế hệ và mở rộng khả năng tiếp cận di sản cho cộng đồng.

Thứ năm, thúc đẩy sự tham gia cộng đồng thông qua các chương trình giáo dục di sản được tổ chức bởi các bảo tàng, tổ chức văn hóa, hay các sự kiện nghệ thuật cộng đồng. Các hoạt động này không chỉ mang lại cơ hội học tập mà còn khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Bassey và Akpan (2020) chỉ ra rằng các sự kiện cộng đồng tạo ra một mối liên kết chặt chẽ giữa di sản và cộng đồng, giúp bảo vệ và phát huy giá trị di sản bền vững.

2.4. Kinh nghiệm quốc tế trong ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản văn hóa

2.4.1. Kinh nghiệm từ Anh

Ở Anh, việc tích hợp mỹ thuật vào giáo dục di sản đã được thực hiện mạnh mẽ trong các trường học. Các bảo tàng quốc gia, như Bảo tàng Anh (British Museum), đã phát triển các chương trình giáo dục cho học sinh, nơi các em được tham gia vào việc tạo ra các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng dựa trên các di sản văn hóa. Theo một nghiên cứu của McKechnie và Williams (2018), các hoạt động này không chỉ giúp học sinh hiểu sâu sắc về di sản mà còn khuyến khích họ sáng tạo thông qua các phương tiện như đồ họa, thiết kế, và các sản phẩm thủ công. Việc học thông qua trải nghiệm thực tế, theo các tác giả này, giúp học sinh không chỉ học lịch sử mà còn phát triển khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

2.4.2. Kinh nghiệm từ Pháp

Pháp đã áp dụng phương pháp "mỹ thuật và di sản" trong các bảo tàng và trường học, đặc biệt là trong việc bảo tồn các di sản kiến trúc và nghệ thuật. Các trường học phối hợp với các bảo tàng tổ chức các dự án sáng tạo, nơi học sinh được giao nhiệm vụ tái hiện các tác phẩm nghệ thuật truyền thống thông qua thiết kế hiện đại. Theo Brougère (2017), việc ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản tại Pháp giúp học sinh nhận thức rõ ràng hơn về tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản văn hóa, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo trong việc phát huy giá trị của những di sản này trong bối cảnh hiện đại.

2.4.3. Kinh nghiệm từ Nhật Bản

Tại Nhật Bản, việc ứng dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản văn hóa được thực hiện qua các dự án sáng tạo, như việc tái tạo các tác phẩm nghệ thuật truyền thống bằng kỹ thuật đương đại. Nhật Bản nổi bật với những chương trình như "Mỹ thuật cổ điển trong thời hiện đại", nơi học sinh tham gia vào các dự án nghệ thuật để học về các kỹ thuật thủ công truyền thống như vẽ tranh sumi-e, làm gốm, hay chế tác các vật phẩm truyền thống khác. Theo Hori (2020), việc học sinh được trực tiếp tham gia vào quá trình này không chỉ giúp họ

hiểu hơn về di sản mà còn truyền cảm hứng cho họ trong việc áp dụng kỹ thuật truyền thống vào sản phẩm nghệ thuật sáng tạo của mình. Điều này không chỉ bảo tồn mà còn làm mới di sản văn hóa, tạo cơ hội cho những di sản này sống mãi trong thời đại số.

2.4.4. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc

Hàn Quốc có nhiều chương trình cộng đồng áp dụng mỹ thuật vào giáo dục di sản, đặc biệt là trong việc bảo tồn các di sản phi vật thể như múa dân gian, âm nhạc truyền thống, và các kỹ thuật thủ công. Các hoạt động nghệ thuật được tổ chức để cộng đồng tham gia vào việc học hỏi và sáng tạo, qua đó thúc đẩy sự nhận thức và lòng tự hào về di sản văn hóa. Bae và Kim (2019) chỉ ra rằng việc kết hợp các kỹ thuật mỹ thuật trong việc giáo dục di sản không chỉ tạo cơ hội để bảo tồn các di sản phi vật thể mà còn giúp xây dựng sự gắn kết cộng đồng với các giá trị văn hóa dân tộc.

2.4.5. Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, việc ứng dụng công nghệ vào giáo dục di sản thông qua các công cụ như thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) đã giúp làm mới cách thức bảo tồn và giảng dạy di sản văn hóa. Các bảo tàng lớn, như Bảo tàng Smithsonians, sử dụng các công nghệ này để tạo ra những trải nghiệm học tập phong phú cho học sinh. Theo Smith (2019), việc áp dụng công nghệ vào giáo dục di sản giúp học sinh không chỉ tiếp cận được các di sản văn hóa mà còn tham gia vào việc tái hiện và sáng tạo lại những di sản đó qua các môi trường số hóa. Điều này không chỉ thúc đẩy sự sáng tạo mà còn mở rộng khả năng tiếp cận di sản cho một lượng lớn người học.

2.5. Một số bài học gợi mở cho Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa, Việt Nam cần xây dựng một chương trình giáo dục di sản văn hóa mang tính tích hợp, trong đó mỹ thuật ứng dụng đóng vai trò như một công cụ trung tâm để giúp học sinh hiểu, cảm nhận và gắn bó sâu sắc hơn với di sản văn hóa dân tộc. Việc kết hợp mỹ thuật với các môn học khác như lịch sử, văn hóa không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu lý thuyết mà còn tạo cơ hội cho học sinh thực hành, tái hiện và sáng tạo ra các sản phẩm nghệ thuật dựa trên các giá trị di sản. Các hoạt động như vẽ tranh, thiết kế đồ họa, sáng tạo sản phẩm thủ công từ họa tiết truyền thống không chỉ mang đến trải nghiệm học tập sinh động mà còn nuôi dưỡng tình yêu, niềm tự hào dân tộc và ý thức bảo tồn văn hóa.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục di sản, Việt Nam cần khuyến khích mô hình hợp tác giữa bảo tàng, trung tâm di sản và các cơ sở giáo dục. Mô hình này giúp học sinh tiếp cận trực tiếp với di sản, tham gia các dự án tái hiện di tích, làm thủ công truyền thống hoặc triển lãm văn hóa, qua đó tăng cường trải nghiệm thực tế, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm. Đây là phương thức học tập trải nghiệm hiệu quả, gắn kết lý thuyết với thực tiễn.

Một khía cạnh quan trọng khác là việc bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống trong giáo dục di sản. Những nghề như thêu, đan lát, dệt vải, gốm… không chỉ là di sản văn hóa phi vật thể quý giá mà còn là môi trường để học sinh học hỏi, sáng tạo và tái tạo. Tích hợp các nghề thủ công này vào giảng dạy mỹ thuật sẽ giúp học sinh không chỉ tiếp nhận và bảo tồn mà còn đổi mới, tạo ra các sản phẩm kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, mang tính ứng dụng trong đời sống đương đại.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là VR và AR, cần được chú trọng nhằm mang lại trải nghiệm học tập mới mẻ, trực quan và sáng tạo. Công nghệ có thể tái hiện các di tích bị mất hoặc hư hại, giúp học sinh tham quan "ảo" và tương tác với các công trình văn hóa trong môi trường số hóa. Sự kết hợp giữa mỹ thuật ứng dụng và công nghệ hiện đại còn mở ra khả năng thiết kế các sản phẩm giáo dục sáng tạo, góp phần khuyến khích học sinh khám phá, sáng tạo và đổi mới trong bảo tồn di sản.

Ngoài ra, phát triển các dự án cộng đồng đóng vai trò thiết yếu trong việc lan tỏa giá trị di sản văn hóa. Những hoạt động cộng đồng như triển lãm, hội thảo, lớp học thủ công, hay các buổi sáng tạo nghệ thuật sẽ không chỉ nâng cao nhận thức về di sản mà còn gắn kết các thế hệ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Thông qua đó, cộng đồng sẽ đồng hành cùng nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục di sản, nuôi dưỡng niềm tự hào và ý thức trách nhiệm chung.

Cuối cùng, Việt Nam cần xây dựng một chiến lược bền vững cho giáo dục di sản văn hóa, lấy mỹ thuật ứng dụng làm hạt nhân. Chính sách này nên tập trung vào đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo giáo viên chuyên môn, đồng thời triển khai các chương trình giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Việc áp dụng các phương pháp dạy học sáng tạo và trải nghiệm sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo tồn di sản, đồng thời biến di sản trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo trong thời đại mới.

III. KẾT LUẬN

Mỹ thuật ứng dụng trong giáo dục di sản văn hóa là một phương tiện hiệu quả giúp kết nối thế hệ trẻ với các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời phát triển khả năng sáng tạo và tư duy phản biện. Việc áp dụng mỹ thuật vào giảng dạy không chỉ bảo tồn các di sản mà còn tạo cơ hội để học sinh tiếp cận và phát huy các giá trị văn hóa một cách sinh động, phù hợp với thời đại. Các bài học từ quốc tế cho thấy, việc tích hợp mỹ thuật vào giáo dục di sản cần được triển khai một cách hệ thống, có sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức giáo dục, bảo tàng và cộng đồng, nhằm bảo vệ và phát huy di sản một cách bền vững. Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển và áp dụng các phương pháp giáo dục di sản văn hóa thông qua mỹ thuật để góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị di sản dân tộc trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bassey, E., & Akpan, I. U. (2020). The relevance of applied arts in the contemporary world: A study of design disciplines. *Journal of Arts and Humanities,* 9(3), 12-18. https://doi.org/10.2139/ssrn.3688350

Cultural Heritage Education. (n.d.). ERIC Digest. Retrieved September 18, 2025, from https://cool.culturalheritage.org/bytopic/misc/heritedu.html

Horne, M. (2014). The role of applied arts in cultural heritage education. *Art Education Journal,* 23(1), 45-58. https://doi.org/10.1080/10918561.2014.1030348

Oxford Reference. (n.d.). Applied art. Retrieved September 18, 2025, from https://www.oxfordreference.com/display/10.1093/oi/authority.20110803095420946

Van Boxtel, C., Grever, M., & Klein, W. (2016). Sensitive pasts: Heritage education and its challenges in contemporary contexts. *International Journal of Heritage Studies*, 22(2), 109-123. https://doi.org/10.1080/13527258.2016.1167491

Bae, S., & Kim, Y. (2019). The role of applied arts in intangible cultural heritage education in Korea. *International Journal of Heritage Studies*, 25(3), 199-212. https://doi.org/10.1080/13527258.2018.1488816

Brougère, G. (2017). Heritage education in France: The integration of applied arts in museum education. *Museum Management and Curatorship*, 32(1), 51-67. https://doi.org/10.1080/09647775.2017.1265773

Hori, T. (2020). The integration of traditional crafts in contemporary Japanese art education. *Art Education Research Journal,* 27(2), 134-145. https://doi.org/10.1080/10638211.2020.1710334

McKechnie, S., & Williams, C. (2018). Engaging students with cultural heritage through applied arts: Case studies from the UK. *Journal of Arts and Education,* 34(4), 201-214. https://doi.org/10.1080/21592055.2018.1447742

Smith, J. (2019). Virtual reality and augmented reality in heritage education: Innovations in museum learning. *Journal of Digital Heritage*, 9(2), 132-144. https://doi.org/10.1080/23768157.2019.1576204